

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2022
V/v Ly hôn giữa chị H và anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Ông Vũ Đình Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST- HNGĐ về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Tổ dân phố số 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Thôn Bò Đề, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Thế C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(Chị H và anh C đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/10/20221 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Thế C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 21/03/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung luôn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xô xát cãi chửi nhau. Tháng 5 năm 2019 chị đã đưa cả 03 con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Phong sinh sống, chị và anh Bùi Thế

C sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Bùi Thế C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Thế C.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014, cháu Bùi Hải Asinh ngày 01/3/2016 và cháu Bùi Hải A1 sinh ngày 21/12/2018 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con tuy nhiên nay anh C có nguyện vọng xin nuôi 01 con chung, nên quan điểm của chị cũng nhất trí để anh C nuôi dưỡng cháu Bùi Hải A còn chị xin nuôi dưỡng 2 cháu Bùi Hải V và Bùi Hải A1. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022, anh Bùi Thế C trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị H và anh như chị H trình bày là đúng. Theo anh, sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh C sống với nhau hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến đời sống chung của vợ chồng căng thẳng. Chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Phong sinh sống từ cuối năm 2018, anh và chị H sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh xác nhận quá trình chung sống chị H và anh C có 03 con chung là cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014, cháu Bùi Hải A sinh ngày 01/3/2016 và cháu Bùi Hải A1 sinh ngày 21/12/2018 hiện đang ở cùng chị H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh C có quan điểm xin nuôi 01 con chung, cháu nào cũng được. Anh không đề nghị Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quan điểm xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin vắng mặt tại phiên Toà xét xử. Chị H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 13/10/2022 của cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014 trình bày: Cháu là con của mẹ Phạm Thị H và bố Bùi Thế C, hiện nay bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Nguyện vọng của cháu V muốn được ở cùng với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn.

4. *Tại biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 21/10/2022 để thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân vợ chồng chị H và anh C, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:*

Vợ chồng chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 21/03/2013, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C. Việc mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh C như thế nào thì địa phương không nắm được chỉ biết hiện nay chị H đã đưa cả 03 con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Yên Phong sinh sống và vợ chồng anh chị đang sống ly thân. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị H và anh C có 03 con chung là cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014, cháu Bùi Hải A sinh ngày 01/3/2016 và cháu Bùi Hải A1 sinh ngày 21/12/2018. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Bùi Hải V và cháu Bùi Hải A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Hải A cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H và anh C đều xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa C bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố số 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh C đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau, bản thân cả hai vợ chồng đã sống ly thân và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Phạm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C có 03 con chung là cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014, cháu Bùi Hải A sinh ngày 01/3/2016 và cháu Bùi Hải A1 sinh ngày 21/12/2018. Xét đề nghị của chị H là sau khi ly hôn để anh C nuôi dưỡng cháu Bùi Hải A còn chị xin nuôi dưỡng 2 cháu Bùi Hải V và Bùi Hải A1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cũng phù hợp với quan điểm của anh C và nguyện vọng của cháu Vân nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Thế C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Hải V, sinh ngày 24/4/2014 và cháu Bùi Hải A1 sinh ngày 21/12/2018 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Bùi Hải A sinh ngày 01/3/2016 cho anh Bùi Thế C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị H phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), đối trừ với số tiền chị Phạm Thị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003748 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Anh Bùi Thế C và chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND thị trấn Lâm;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hoàng Minh